

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 113

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Sa-môn Thích Đạo Cung.

Pháp hội 44: BẢO LƯƠNG TỰ (Phần 1)

Phẩm 1: TỬ SA-MÔN

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở thành Vương xá trong núi Kỳ-xà-quật cùng đại Tỳ-kheo tám ngàn người đều hội họp. Còn có sáu ngàn Đại Bồ-tát đều không thoát chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề, đều là bậc Nhất sinh bổ xứ từ các Phật thế giới mười phương đến nơi đây hội họp.

Bấy giờ Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Gọi Sa-môn thì thế nào là Sa-môn?

Đức Phật dạy:

– Nay Đại Ca-diếp! Gọi là Sa-môn vì tịch diệt, vì điều phục, vì thọ giáo, vì giới thân thanh tịnh, vì nhập thiền định, vì được trí tuệ, vì hiểu biết thật nghĩa được giải thoát, vì ba môn Giải thoát không còn nghi ngờ, vì an trụ pháp sở hành của Thánh nhân, vì khéo tu bốn Niệm xứ, vì lìa tất cả pháp bất thiện, vì an trụ bốn Chánh cần, vì khéo tu bốn Như ý túc, vì thành tựu tín căn, vì tin Phật, Pháp, Tăng, vì thành tựu kiên tín nơi Phật, Pháp, Tăng, vì chẳng tin đạo pháp khác, vì siêng tu lìa tất cả phiền não, vì khéo tu bảy Bồ-đề phần, lìa tất cả bất thiện, như thật tu tất cả thiện pháp, vì khéo biết chánh niệm, chánh trí phương tiện, vì chuyên niệm tất cả các thiện pháp, vì khéo biết định tuệ phương tiện, vì thành tựu năm Lực, vì chẳng bị tất cả phiền não nhiễu loạn, vì khéo tu bảy Bồ-đề phần, vì khéo biết nhân duyên phương tiện trong tất cả pháp, vì khéo biết phương tiện Thánh đạo, vì khéo biết phương tiện chánh kiến, chánh định, vì được sức bốn Biện tài vô ngại chẳng tin ngoại đạo, vì y nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y kinh liễu nghĩa, chẳng y kinh không liễu nghĩa và y pháp không y theo người nói pháp, vì lìa bốn ma, vì khéo biết năm ấm, vì dứt tất cả phiền não, vì được tối hậu thân, vì lìa đường sinh tử, vì lìa tất cả ái, vì siêng tu biết Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt, tu Đạo, vì khéo thấy bốn Thánh đế, vì an trụ trong Phật pháp chẳng tin đạo khác, vì chỗ làm đã xong, vì dứt tất cả lậu, vì tu tám bội xả, vì được Thích, Phạm thiên vương khen, vì từ xưa đến giờ chuyên tâm hành đạo, vì ưa chỗ A-lan-nhã vậy, vì an trụ trong Thánh pháp, vì vui nghi thức Phật pháp, vì tâm chẳng khuynh động, vì chẳng thân cận chúng xuất gia tại gia, vì tâm thích độc hành như tê giác, vì sợ chúng đông nhiễu loạn, vì thích ở một mình, vì thường kính sợ ba cõi, vì thật sự được quả Sa-môn, vì lìa tất cả hy vọng, vì lìa tám pháp thế gian, đó là đối với lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ khổ lạc tâm, vững chắc bất động như đại địa, vì hộ ý mình ý người không chỗ phạm, vì chẳng trước, vì chính hạnh, vì tâm hành thành tựu như hư không, với các hình tướng tâm không dính mắc, như giữa hư không múa tay không vướng ngại.

Này Đại Ca-diếp! Nếu người hay thành tựu các hành pháp như vậy thì gọi là Sa-

môn.

Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có, Như Lai khéo nói đức hạnh của Sa-môn.

Bạch Thế Tôn! Nếu đời sau có các Sa-môn chẳng phải thật là Sa-môn mà tự nói là Sa-môn, người chẳng phải phạm hạnh mà tự nói có phạm hạnh, người như vậy tức là đã xâm tổn Vô thượng Bồ-đề được Như Lai tu tập từ vô lượng, vô số kiếp.

Đức Phật dạy:

–Này Đại Ca-diếp! Tội xâm tổn Bồ-đề của Như Lai như vậy, nói chẳng hết được.

Này Đại Ca-diếp! Sau khi ta diệt độ, ông và các đại đệ tử cũng đều diệt độ, các Đại Bồ-tát ở thế giới này lại đi qua thế giới chư Phật phương khác, bấy giờ trong pháp của ta sẽ có hàng Tỳ-kheo ở nơi sở hành tâm nhiều siểm khúc. Nay ta sẽ nói tội cấu của Sa-môn.

Này Đại Ca-diếp! Trong thời kỳ mạt pháp sẽ có Tỳ-kheo chẳng tu thân, chẳng tu giới, chẳng tu tâm, chẳng tu tuệ, ngu si như đứa trẻ hương đến tối tăm mà không biết, tâm họ chẳng điều phục nên thành Sa-môn cấu ược.

Này Đại Ca-diếp! Cấu ược của Sa-môn có ba mươi hai thứ mà người xuất gia phải xa lìa. Những gì là ba mươi hai?

1. Dục giác là Sa-môn cấu.
2. Sân giác là Sa-môn cấu.
3. Não giác là Sa-môn cấu.
4. Tự khen là Sa-môn cấu.
5. Chê người là Sa-môn cấu.
6. Tà cầu lợi dưỡng là Sa-môn cấu.
7. Do lợi cầu lợi là Sa-môn cấu.
8. Tổn phước cúng thí của người là Sa-môn cấu.
9. Che giấu tội lỗi là Sa-môn cấu.
10. Thân cận người tại gia là Sa-môn cấu.
11. Thân cận người xuất gia là Sa-môn cấu.
12. Ưa ở đông ồn náo là Sa-môn cấu.
13. Chưa được lợi dưỡng mà phương tiện cầu là Sa-môn cấu.
14. Có lòng hy vọng lợi dưỡng của người là Sa-môn cấu.
15. Với lợi dưỡng của mình lòng chẳng biết đủ là Sa-môn cấu.
16. Tật đố lợi dưỡng người là Sa-môn cấu.
17. Thường tìm lỗi người là Sa-môn cấu.
18. Chẳng thấy lỗi mình là Sa-môn cấu.
19. Chẳng kiên trì giới giải thoát là Sa-môn cấu.
20. Chẳng biết hổ thẹn là Sa-môn cấu.
21. Không có ý cung kính, mà khinh mạn là Sa-môn cấu.
22. Khởi các kiết sử là Sa-môn cấu.
23. Nghịch mười hai nhân duyên là Sa-môn cấu.
24. Nhiếp thủ biên kiến là Sa-môn cấu.
25. Chẳng tịch diệt chẳng ly dục là Sa-môn cấu.
26. Ưa sinh tử chẳng ưa Niết-bàn là Sa-môn cấu.
27. Ưa thích ngoại điển là Sa-môn cấu.
28. Năm triền cái che tâm, khởi các phiền não là Sa-môn cấu.

29. Chẳng tin nghiệp báo là Sa-môn cấu.
30. Sợ ba môn giải thoát là Sa-môn cấu.
31. Chê pháp thâm diệu và chẳng hành tịch diệt là Sa-môn cấu.
32. Ở trong Tam bảo lòng chẳng tôn kính là Sa-môn cấu.

Đây gọi là ba mươi hai cấu của Sa-môn, nếu có thể rời lia các cấu này thì gọi là Sa-môn.

Này Đại Ca-diếp! Còn có tám pháp chướng che hạnh Sa-môn. Những gì là tám?

1. Chẳng kính thuận sư trưởng.
2. Chẳng tôn kính pháp.
3. Chẳng khéo tư duy.
4. Với pháp chưa nghe, khi được nghe thì phỉ báng.
5. Nghe pháp không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng thì sợ.
6. Nghe tất cả hành pháp vô sinh rồi, mà hiểu pháp hữu vi chẳng hiểu pháp vô vi.
7. Nghe nói pháp thứ lớp rồi sa vào chỗ chấp không.
8. Nghe tất cả pháp vô sinh, vô tánh, vô xuất rồi tâm mê một.

Đây gọi là tám pháp che hạnh Sa-môn nên xa lìa.

Này Đại Ca-diếp! Ta chẳng nói cạo đầu, đắp y gọi là Sa-môn, mà ta nói người có công đức và nghi thức đầy đủ gọi là Sa-môn.

Này Đại Ca-diếp! Vị Sa-môn thân mặc ca-sa, tâm phải lìa tham, sân, si. Vì sao? Vì tâm không tham, sân, si ta mới cho phép mặc ca-sa.

Nếu tâm có tham, sân, si mà thân mặc ca-sa, trừ người chuyên tâm trì giới, còn những kẻ chẳng trì giới thì gọi là đốt diệt mất ca-sa. Vì sao? Vì biểu thức của Thánh nhân là người tùy thuận tịch diệt, hành tâm Từ bi, ly dục tịch diệt, mới nên mặc ca-sa.

Này Đại Ca-diếp! Nay ông lắng nghe ta nói biểu thức của Thánh nhân, có mười hai điều. Những gì là mười hai?

1. Trì giới là biểu thức của Thánh nhân.
2. Thiền định là biểu thức của Thánh nhân.
3. Trí tuệ là biểu thức của Thánh nhân.
4. Giải thoát là biểu thức của Thánh nhân.
5. Giải thoát tri kiến là biểu thức của Thánh nhân.
6. Nhập bốn Thánh đế là biểu thức của Thánh nhân.
7. Hiểu mười hai nhân duyên là biểu thức của Thánh nhân.
8. Hành bốn Vô lượng tâm là biểu thức của Thánh nhân.
9. Hành bốn Thiền là biểu thức của Thánh nhân.
10. Hành bốn Định vô sắc là biểu thức của Thánh nhân.
11. Nhập bốn hượng Chánh định là biểu thức của Thánh nhân.
12. Dứt tất cả lậu là biểu thức của Thánh nhân.

Đây gọi là mười hai biểu thức của Thánh nhân. Nếu có Tỳ-kheo chẳng đủ mười hai điều này mà thân họ mặc ca-sa, thì ta gọi họ là hành tà pháp, chẳng phải hành tịch diệt, là lìa Phật pháp, hành chẳng gần Niết-bàn, thuận theo sinh tử, bị ma bắt chẳng khỏi sinh tử, thoái thất chánh pháp, mà hành tà pháp.

Do vậy, này Đại Ca-diếp! Vị Tỳ-kheo thân mặc ca-sa nếu chưa được quả Sa-môn thì nên dùng tám pháp kính trọng ca-sa. Những gì là tám? Đó là đối với ca-sa trên thân tưởng như tháp, tưởng như Phật, tưởng tịch diệt, tưởng Từ bi, kính như Phật, tưởng tâm, tưởng quý, tưởng nó khiến tôi đời sau lìa tham, sân, si, đủ pháp Sa-môn. Đây là tám

pháp kính trọng ca-sa.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có Tỳ-kheo, chẳng hành trì túc đối với bốn Thánh chúng thì đó là lia pháp Sa-môn, họ cũng chẳng dùng tám pháp kính trọng ca-sa, mà họ riêng có trong số tợ Sa-môn, phải đọa tiểu địa ngục. Trong tiểu địa ngục ấy, người tợ Sa-môn thọ tội nóng đốt: Y bát trên thân đều cháy đỏ, chỗ ngồi nằm những vật dùng đều cháy đỏ như đồng lửa lớn. Vì họ thành tựu thân, khẩu, ý nghiệp bất tịnh, nên họ phải đọa chỗ chịu tội ấy.

Này Đại Ca-diếp! Nếu người chẳng phải Sa-môn mà tự xưng Sa-môn, người chẳng phải phạm hạnh, mà tự nói có phạm hạnh, nếu có người trì giới công đức đầy đủ hữu nhiều cung kính tôn trọng. Tỳ-kheo phá giới này thọ sự cúng dường cung kính ấy, mà chẳng tự biết xấu, do căn bất thiện này mắc tám tội khinh. Đó là ngu si, miệng câm ngọng, thân lùn xấu, dung mạo xấu xí, mặt nghiêng méo, người thấy chê cười, thọ thân nữ nhân nghèo hèn, thân gầy yếu yếu thọ, người chẳng kính mến, thường mang tiếng xấu và chẳng gặp đời có Phật.

Phá giới Tỳ-kheo nghe pháp này rồi chẳng nên lãnh thọ sự trì giới lễ bái cúng dường của Tỳ-kheo.

Này Đại Ca-diếp! Nếu có người chẳng phải Sa-môn mà tự xưng Sa-môn, chẳng phải phạm hạnh mà tự nói có phạm hạnh, người ấy ở khắp đại địa này, còn không có chỗ để họ nhổ nước miếng, nước mũi hướng là chỗ để họ bước đi, co duỗi, lui tới. Vì sao? Vì quá khứ Đại vương đã đem đại địa này bố thí cho người trì giới, có hạnh đức, khiến ở trong ấy hành đạo.

Này Đại Ca-diếp! Chỗ mà Tỳ-kheo phá giới, đặt bàn chân đến thì tất cả tín thí chẳng đến người ấy, hướng là Tăng phước và Tăng xá thường trụ, chỗ kinh hành. Người ấy chẳng nên nhận tất cả tín thí như là phòng nhà, giường ghế, vườn rừng, y bát, ngọa cụ, y dược.

Này Đại Ca-diếp! Nay ta sẽ nói người phá giới ấy chẳng thể báo đáp chừng đâu lông cho tín thí. Vì sao? Vì Thánh chúng phước điền như biển cả tối diệu tối thắng, trong đây nếu có thí chủ do tịnh tâm bố thí, đem hạt giống bố thí gieo trong phước điền, thí chủ này khởi ý tưởng bố thí vô lượng. Ví như chia một sợi lông làm trăm phần, nếu Tỳ-kheo phá giới nhận của thí chủ chừng một phần lông, liền tổn mất phần phước báo đại hải của thí chủ, chẳng thể báo đáp hết được.

Vì lẽ ấy nên các Tỳ-kheo phải thanh tịnh tâm mình mà nhận sự tín thí của người. Phải học như vậy.

Bấy giờ trong đại chúng có hai trăm Tỳ-kheo có tịnh hạnh, thiếu dục, ly khổ, nghe lời trên đây, rồi gạt lệ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con thà chết chớ chẳng muốn, do chẳng được quả Sa-môn mà nhận của tín thí dù chỉ là một bữa ăn.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Nay các thiện nam! Các ông xấu hổ lo sợ như vậy, với đời sau dục như kim cương, còn hiện đời là anh lạc.

Nay ta sẽ nói trong đời có hai hạng người đáng nhận của tín thí. Thế nào là hai?

1. Người siêng tu tinh tấn.

2. Người được giải thoát.

Nếu có Tỳ-kheo, người được giải thoát, người tu pháp lành như ta đã nói, người giữ giới vững chắc, người quán tất cả hành vô thường khổ, tất cả pháp vô ngã, người

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quán Niết-bàn tịch diệt, nguyện cầu muốn được. Các Tỳ-kheo này nhận của tín thí khối lượng như núi Tu-di cũng quyết có thể báo được phước tín thí. Tỳ-kheo này nhận của tín thí, khiến thí chủ ấy được lợi ích lớn, được quả báo lớn. Tại sao vậy? Vì thường sinh phước đức. Có ba thứ phước: Một là thường thí thực phẩm, hai là thí Tăng phước xá và ba là hành Từ tâm. Trong ba phước này hành Từ tâm là hơn hết.

Nếu có Tỳ-kheo nhận thí nơi thí chủ, những thứ uống ăn y phục, ngọa cụ, thuốc men, thọ rồi nếu nhập vô lượng định, thì khiến thí chủ ấy được vô lượng phước vô lượng báo.

Ví như tất cả biển lớn trong tam thiên đại thiên thế giới, có thể cạn khô, nhưng phước báo của thí chủ ấy vẫn chẳng hết được.

Trái lại nên biết Tỳ-kheo phá giới, làm tổn mất bao nhiêu phước đức ấy của thí chủ. Nếu nhận thí chủ cúng thí rồi mà hành ác pháp thì tổn tín thí ấy.

Này Đại Ca-diếp! Như vậy, ta nói Sa-môn cấu, Sa-môn tội, Sa-môn siểm khúc, kẻ giặc trong hàng Sa-môn.

Tỳ-kheo trì giới, phải nên chuyên nhớ xa lìa tất cả ác pháp như vậy.

Này Đại Ca-diếp! Gọi là Sa-môn, có nghĩa là người mất chẳng duyên theo sắc, tai chẳng duyên theo thanh, mũi chẳng duyên theo hương, lưỡi chẳng duyên theo vị, thân chẳng duyên theo xúc và ý chẳng duyên theo pháp.

Sa-môn là người tuyển trạch sáu Căn, liễu đạt sáu thông, chuyên niệm sáu niệm, an trụ sáu kính pháp và hành sáu trọng pháp.

Người như vậy mới gọi là Sa-môn chân chánh.

M